

Số: 56 /HD- SGDDT

An Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2015

HƯỚNG DẪN
Về việc đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên trung học

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học;

Căn cứ Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy của giáo viên;

Căn cứ chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học áp dụng từ năm học 2015-2016, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY

- Giúp giáo viên trung học áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp, chuyển dần hình thức dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng sang dạy học hướng đến phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Giúp giáo viên đánh giá và tự đánh giá năng lực nghề nghiệp từ đó có kế hoạch phát triển trao đổi về công tác chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ sư phạm, góp phần từng bước đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Đảm bảo đồng bộ và có sự thống nhất trong việc phân tích đánh giá giờ dạy của giáo viên, của tổ chuyên môn và các cấp quản lý giáo dục đối với giáo viên, làm căn cứ để đánh giá xếp loại giáo viên từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên.

II. YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY

- Quá trình dạy học của mỗi bài học/chuyên đề dạy học, được thiết kế thành các chuỗi hoạt động học tập của học sinh kế tiếp nhau được thực hiện trên lớp hoặc ở ngoài lớp học; có thể được thực hiện ở một tiết dạy hay nhiều tiết dạy. Do đó đánh giá và xếp loại giờ dạy dựa trên quan điểm xem xét, phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động học của học sinh; đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng các hoạt động học cho học sinh của người giáo viên, kể cả khâu chuẩn bị tổ chức các hoạt động đó.

- Khi dự giờ cần tập trung quan sát các hoạt động học, cách thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh, hoạt động học nhóm, hoạt động thảo luận nhóm

và báo cáo kết quả hoạt động; các ý kiến thể hiện chính kiến của bản thân học sinh, các kết quả được chính xác hóa thông qua các nhiệm vụ học tập, xem xét có học sinh nào bị bỏ rơi trong quá trình tiết dạy hay không...

- Khi đánh giá và xếp loại giờ dạy hay chuyên đề dạy học của giáo viên, người dự phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, khoa học, đứng trên quan điểm xem xét cách tổ chức các chuỗi hoạt động của người giáo viên, phải đặt trong toàn bộ quá trình thiết kế dạy học, điều kiện thực tế của học sinh, kết quả thu được của học sinh qua tiết dạy, trên quan điểm dạy học vì sự tiến bộ của học sinh.

III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIỜ DẠY GIÁO VIÊN TRUNG HỌC

1. Tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá xếp loại, giờ dạy giáo viên dựa trên các thành tố cơ bản, cốt lõi của quá trình dạy học và được đánh giá trên 3 phương diện:

- Kế hoạch giáo dục học sinh và tài liệu dạy học;
- Tổ chức hoạt động học cho học sinh;
- Hoạt động học của học sinh.

Mỗi phương diện đánh giá bao gồm các tiêu chí đánh giá và được quy định thành điểm số, cụ thể như sau:

Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
I. Kế hoạch và tài liệu dạy học	1. Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	5
	2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	5
	3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học và học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	5
	4. Mức độ hợp lý của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	5
II. Tổ chức hoạt động học cho học sinh	5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ học tập</i> .	10
	6. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	10
	7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	10
	8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	10
III. Hoạt động của học sinh	9. Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	10
	10. Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	10

11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	10
12. Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	10
Tổng điểm	100

2. Cách xếp loại

Xếp loại	Điểm và các tiêu chí không chế
Giỏi	Tổng điểm từ 80 điểm trở lên và không có tiêu chí nào dưới 60% điểm tối đa (<i>các tiêu chí 1 đến 4 đạt từ 3 điểm trở lên, các tiêu chí 5 đến 12 đạt từ 6 điểm trở lên</i>)
Khá	Tổng điểm từ 65 điểm trở lên và không có tiêu chí nào dưới 40% điểm tối đa (<i>các tiêu chí 1 đến 4 đạt từ 2 điểm trở lên, các tiêu chí 5 đến 12 đạt từ 4 điểm trở lên</i>)
Trung bình	Tổng điểm từ 50 điểm trở lên; không có tiêu chí nào bị điểm 00.
Chưa đạt yêu cầu	Các trường hợp còn lại.

* **Lưu ý:** Nếu có một tiêu chí bị không chế làm cho xếp loại hạ nhiều bậc thì chiều cố nâng lên một bậc.

3. Những vấn đề cụ thể về xếp loại

- Loại giỏi, loại khá: Các chuỗi hoạt động được thực hiện có hệ thống theo kế hoạch dạy học, học sinh dễ dàng thực hiện các nhiệm vụ được giao, kết quả học sinh được thực hiện đầy đủ, linh hoạt, thành thạo, học sinh thể hiện được tính chủ động sáng tạo, hợp tác trong thực hiện các nhiệm vụ học tập. Có thể có một vài sơ suất hay thiếu sót nhỏ trong tổ chức các hoạt động nhưng không nghiêm trọng.

- Loại trung bình: Thực hiện các chuỗi hoạt động chưa có tính hệ thống, chuyển giao các nhiệm vụ học tập cho học sinh khó thực hiện, học sinh tham gia các hoạt động có tính miễn cưỡng, còn một vài học sinh bị bỏ rơi, giáo viên chưa kịp thời động viên hỗ trợ học sinh trong các hoạt động học tập. Giáo viên chưa phân tích, tổng hợp, đánh giá chính xác các sản phẩm học tập của học sinh.

- Chưa đạt yêu cầu: Thực hiện giảng dạy phần lớn theo kiểu thuyết trình hay đọc chép, không thiết kế được các chuỗi hoạt động, không quan tâm giúp đỡ trong hoạt động học tập của học sinh, còn nhiều học sinh bị bỏ rơi. Giáo viên phân tích, tổng hợp, đánh giá các sản phẩm học của học sinh có nội dung sai lệch.

IV. NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI GIỜ DẠY

- Người đánh giá phải quan sát các hoạt động học của học sinh, kết hợp với ghi chép tóm tắt nội dung hoạt động trên lớp vào phiếu đánh giá, đánh giá kế

hoạch giáo dục và tài liệu dạy học, trao đổi với giáo viên giảng dạy và các đồng nghiệp tham gia dự giờ; đánh giá phải dựa trên cơ sở từng hoạt động học của học sinh mà kết quả của hoạt động đó là hình thành được phẩm chất và năng lực gì cho học sinh, có phù hợp hay chưa phù hợp với đặc điểm riêng của học sinh hoặc của nhóm học sinh đang dạy trên lớp.

-Việc đánh giá giờ dạy cần tính đến sự phù hợp với đặc điểm riêng của môn học, loại bài dạy (tiết dạy hay chủ đề,...) và hình thức tổ chức dạy học. Việc đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên không cứng nhắc, rập khuôn, máy móc; làm thế nào để qua đánh giá sẽ giúp người dạy nhận thấy được những mặt mạnh để phát huy, điểm hạn chế để khắc phục, từ đó có kế hoạch tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

- Đối với các cấp quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục: việc đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên nhằm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ giáo viên, xét chọn giáo viên dạy giỏi các cấp hoặc sử dụng kết quả đánh giá làm điều kiện để đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Các hoạt động dự giờ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, hay dự giờ để nắm tình hình lớp học không nhất thiết phải xếp loại giờ dạy.

Nhận được công văn này yêu cầu thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai cho giáo viên trong đơn vị để thực hiện. Mọi tiêu chí đánh giá xếp loại giờ dạy được Sở GDĐT ban hành trước đây đều được thay thế bởi các quy định tại công văn này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (Vụ GDTrH);
- TT. UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Phòng ban, Thanh tra thuộc Sở;
- Phòng GDĐT, trường THPT;
- TTGD TX, TTGD NN;
- Lưu: VT, GDTrH. K_g

GIÁM ĐỐC



La Công Tâm

II. ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG	CÁC TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	LƯU Ý
I. Kế hoạch và tài liệu dạy học (20 điểm)	1. Mức độ phù hợp của <i>chuỗi hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	5		Điểm đánh giá: Ghi bằng số nguyên Xếp loại: - <i>Loại giỏi:</i> Tổng điểm từ 80 điểm trở lên và không có tiêu chí nào dưới 60% điểm tối đa (các tiêu chí 1 đến 4 đạt từ 3 điểm trở lên, các tiêu chí 5 đến 12 đạt từ 6 điểm trở lên) - <i>Loại khá:</i> Tổng điểm từ 65 điểm trở lên và không có tiêu chí nào dưới 40% điểm tối đa (các tiêu chí 1 đến 4 đạt từ 2 điểm trở lên, các tiêu chí 5 đến 12 đạt từ 4 điểm trở lên) - <i>Loại trung bình:</i> Tổng điểm từ 50 trở lên và không có tiêu chí nào bị điểm không; - <i>Chưa đạt yêu cầu:</i> Các trường hợp còn lại. Nếu có một tiêu chí làm thay đổi xếp loại nhiều bậc thì nâng lên một bậc. Những ghi chép và nhận xét cụ thể của người dự giờ, học liệu được người dạy cung cấp, hình ảnh, video,... trong quá trình diễn ra giờ học được kèm theo để làm minh chứng của việc cho điểm đánh giá trên phiếu này.
	2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	5		
	3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học và học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	5		
	4. Mức độ hợp lý của <i>phương án kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	5		
II. Tổ chức hoạt động cho học sinh (40 điểm)	5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức <i>chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> .	10		
	6. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời</i> những khó khăn của học sinh.	10		
	7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của <i>các biện pháp hỗ trợ</i> học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	10		
	8. Mức độ hiệu quả của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động, thảo luận của học sinh.	10		
III. Hoạt động của học sinh (40 điểm)	9. <i>Khả năng tiếp nhận</i> và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp.	10		
	10. Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo</i> , hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	10		
	11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh <i>trong trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	10		
	12. Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	10		
Tổng điểm:				
Xếp loại:				

III. NHẬN XÉT

1. Ưu điểm

.....

.....

.....

.....

.....

2. Hạn chế

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI DẠY
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI DỰ
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ